

Bản án số: 43/2024/HSST
Ngày: 07-5-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Thanh Phong

2/ Ông Bùi Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Nhũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Cảnh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực **T**, phường **P**, quận **Ô**, thành phố **Cần Thơ**; Nơi ở hiện tại: **Khu V**, phường **T**, quận **Ô**, thành phố **Cần Thơ**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1963 (sống) và bà **Trần Thị T2**, sinh năm 1968 (sống); anh, chị em ruột: 02 người, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1992; tiền sự: không; tiền án: 01 lần: ngày 03/9/2020 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2022, nộp án phí ngày 03/11/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, quyết định tạm giữ từ ngày 19/12/2023 và hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

2) Anh Phạm Nguyễn Trường V, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

3) Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1970. Nơi đăng ký thường trú: Tổ D, ấp G, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nơi ở hiện tại: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

4) Chị Lê Thị N1, sinh năm 1994. Nơi đăng ký thường trú: Ấp G, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nơi ở hiện tại: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 10 phút, ngày 19/12/2023 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ô tiếp nhận tin báo qua điện thoại từ người dân nội dung đối tượng Nguyễn Cảnh T có biểu hiện Mua bán trái phép chất ma túy tại nhà đang thuê khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Sau khi tiếp nhận tin báo, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ô kết hợp với Công an phường T, quận Ô tiến hành xác minh và khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Qua khám xét lực lượng công an thu giữ: 01 (một) gói nilon nẹp miệng, chứa tinh thể không màu nghi là ma túy thu giữ trên rổ nhựa cặp góc vách tường bên trái phòng ngủ của Nguyễn Cảnh T; 01 (một) gói nilon nẹp miệng chứa hạt tinh thể không màu, nghi là ma túy thu giữ trên vách tường bên trái cạnh cửa ra vào phòng ngủ thứ hai, bên ngoài có dán băng keo đen, dán dính trên vách tường; 01 (một) cân điện tử (cân tiểu li) màu trắng, đen mặt dưới có chữ 1*CR2023 Battery bên ngoài có bao da màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đầu khò lửa bằng kim loại, màu vàng xám đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng đục, dài 21cm; 01 (một) đoạn ống hút màu cam, có một đầu cắt

nhọn dài 06cm đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại có phần mũi kéo bị ám khói, một phần cán kéo bị gãy mất dài 23cm đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, có phần mũi kéo bị ám khói dài 12cm đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng có phần mũi kéo bị ám khói dài 10,5cm đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng có phần mũi kéo bị ám khói, dài 08cm đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu tím đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu đỏ trắng, xanh đã qua sử dụng; 01 (một) nỏ thủy tinh hình chữ “V” có một đầu bầu, chưa qua sử dụng; 01 (một) gói nilon nẹp miệng có sọc ngang màu xanh, bên trong có 02 gói nilon nhỏ, có sọc ngang màu đỏ và 02 miếng nilon không màu, hàn kín một đầu; 01 (một) chai gas màu trắng đỏ có chữ ANGIAGAS đã qua sử dụng; 01 (một) bình tự chế bằng nhựa có chữ STING, có nắp đậy màu đỏ có khoét 02 lỗ tròn một lỗ gắn đoạn ống hút màu cam đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng gold Imei: 358630092448978, gắn sim Vinaphone có số sêri: 89840200011607884309 mặt kính phía sau bị bể, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Redmi có số imei1: 860823057415840, số imei2: 860823057415857 gắn sim Mobifone có số sêri: 8401201192314955 mặt kính màu phía trước bị bể, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Căn cứ Kết luận giám định số 406/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của **Phòng K Công an thành phố C** kết luận: Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8410 gam; Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1885 gam. Như vậy tổng khối lượng là: 1,0295 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra **Nguyễn Cảnh T** khai nhận: Căn nhà tại **khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ** do **T** thuê để ở cùng với **Nguyễn Thị A** và vợ tên **Lê Thị N1**. Đối với gói ma túy bị lực lượng Công an khám xét thu giữ vào ngày 19/12/2023 là của **T** mua của người tên **P** nhưng không rõ họ tên và địa chỉ tại **thị xã B, tỉnh Vĩnh Long** vào ngày 18/12/2023 với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), mục đích mang về nhà để chia ra bán lại kiếm lời và phần còn dư lại để sử dụng. Sau khi mua về **T** lấy ra một ít ma túy để sử dụng, phần ma túy còn lại **T** chiết ra thành 02 (hai) gói nhỏ để trong phòng ngủ, mục đích có người hỏi mua sẽ bán lại. **T** bắt đầu bán trái phép chất ma túy từ tháng 10 năm 2023 và nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng sử dụng như: Bán ma túy cho **Nguyễn Trọng N (N)** nhà ở **phường C, quận Ô** khoảng 30 lần, mỗi lần số tiền từ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đến 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); bán ma túy cho **Phạm Nguyễn Trường V** nhà ở **phường P, quận Ô** được khoảng 10 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng

(Hai trăm nghìn đồng); bán ma túy cho T3 nhà ở B, phường T, quận Ô 01 lần với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), địa điểm giao ma túy gần cây xăng chợ B2; bán ma túy cho T4 (Tuấn L) nhà ở phường P, quận Ô 02 lần, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); bán ma túy cho người có tên tài khoản Facebook Dương N2 01 lần với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), địa điểm giao ma túy gần cây xăng chợ B2; bán ma túy cho người có tên tài khoản Facebook “Tho Bui” 02 lần, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), địa điểm giao ma túy gần bến đò Cô B thuộc quận B, thành phố Cần Thơ. Ngoài ra có tài khoản Facebook tên Đặng Thanh H có liên hệ với T để mua ma túy nhưng mua thiếu tiền nên T chưa bán. Nguồn gốc ma túy trước đó T bán đều mua của người tên P, tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy T không xác định được, phần lớn chủ yếu là phần dư ma túy ra để T sử dụng.

Đối với người tên P bán ma túy cho Nguyễn Cảnh T và những người Thanh bán trái phép chất ma túy như: T3, T4 (Tuấn L), Dương N2, Tho B1 và tài khoản F tên Đặng Thanh H do T không biết rõ họ tên và địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô không làm việc được, khi nào làm việc được đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị A và Lê Thị N1 tuy có sinh sống cùng nhà nhưng không biết việc T bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSOM ngày 15/4/2024 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để xét xử Nguyễn Cảnh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói niêm phong số 406G1; 406G2/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của **Phòng K Công an thành phố C**, có chữ ký của cán bộ niêm phong **Đào Thị Thủy T5**; 01 (một) cân điện tử (cân tiểu li) màu trắng, đen mặt dưới có chữ 1*CR2023 Battery bên ngoài có bao da màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đầu khò lửa bằng kim loại, màu vàng xám đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng đục, dài 21cm; 01 (một) đoạn ống hút màu cam, có một đầu cắt nhọn dài 06cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại có phần mũi kéo bị ám khói, một phần cán kéo bị gãy mất dài 23cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, có phần mũi kéo bị ám khói, dài 12cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng có phần mũi kéo bị ám khói, dài 10,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng có phần mũi kéo bị ám khói, dài 08cm đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu tím, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu đỏ trắng, xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) nỏ thủy tinh hình chữ “V” có một đầu bầu, chưa qua sử dụng; 01 (một) gói nilon nẹp miệng có sọc ngang màu xanh, bên trong có 02 gói nilon nhỏ, có sọc ngang màu đỏ và 02 miếng nilon không màu, hàn kín một đầu; 01 (một) chai gas màu trắng đỏ có chữ ANGIAGAS, đã qua sử dụng; 01 (một) bình tự chế bằng nhựa có chữ STING, có nắp đậy màu đỏ có khoét 02 lỗ tròn một lỗ gắn đoạn ống hút màu cam, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng gold IMEI: 358630092448978, gắn sim Vinaphone có số seri: 89840200011607884309 mặt kính phía sau bị bể, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bà **Nguyễn Thị A**: 01 (một) điện thoại di động Redmi, có số IMEI (khe cắm thẻ sim 1) 860823057415840; số IMEI (khe cắm thẻ sim 2) 860823057415857, gắn sim Mobifone có số seri: 8401201192314955, mặt kính màu phía trước bị bể, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho chị **Lê Thị N1**: Tiền Việt Nam 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an quận Ô**, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát

nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 19/12/2023; Biên bản khám xét ngày 19/12/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số 406/KL-KLHS ngày 26/12/2023 của Phòng K Công an thành phố C; Các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo có thuê căn nhà tại khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ để ở cùng với mẹ vợ là bà Nguyễn Thị A và vợ tên Lê Thị N1. Gói ma túy bị lực lượng Công an khám xét thu giữ vào ngày 19/12/2023 là của bị cáo mua của người tên P (không rõ họ tên và địa chỉ) tại thị xã B, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 18/12/2023 với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), mục đích mang về nhà để chia ra bán lại kiếm lời và phần còn dư lại để sử dụng. Sau khi mua về bị cáo lấy ra một ít ma túy để sử dụng, phần còn lại bị cáo chiết ra thành 02 (hai) gói nhỏ để trong phòng ngủ, mục đích có người hỏi mua sẽ bán lại. Bị cáo bắt đầu bán trái phép chất ma túy từ tháng 10 năm 2023 và nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng sử dụng như: bán ma túy cho Nguyễn Trọng N (N) khoảng 30 lần, mỗi lần số tiền từ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đến 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); bán ma túy cho Phạm Nguyễn Trường V được khoảng 10 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); bán cho T3 nhà ở B, phường T, quận Ô 01 lần với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), địa điểm giao ma túy gần cây xăng chợ B2; bán ma túy cho T4 (Tuấn L) nhà ở phường P, quận Ô 02 lần, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); bán ma túy cho người có tài khoản Facebook tên Dương N2 01 lần với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), địa điểm giao ma túy gần cây xăng chợ B2; bán ma túy cho người có tài khoản Facebook tên “Tho Bui” 02 lần, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), địa điểm giao ma túy gần bến đò Cô B thuộc quận B, thành phố Cần Thơ. Ngoài ra có tài khoản Facebook tên Đặng Thanh H có liên hệ với bị cáo để mua ma túy nhưng mua thiếu tiền nên bị cáo chưa bán. Nguồn gốc ma túy trước đó bị cáo bán đều

mua của người tên P, tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy bị cáo không xác định được, phần lớn chủ yếu là phần dư ma túy ra để bị cáo sử dụng.

Qua khám xét, bị cáo còn tàng trữ tổng khối lượng 1,0295 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo khai nhận hành vi mua chất ma túy về để bán nhằm thu lợi nhuận, điều này cho thấy bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi phạm tội, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi và hưởng lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 48/2020/HSST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo vì muốn có tiền nhanh chóng và muốn phục vụ nhu cầu cá nhân nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người để thu lợi bất chính. Qua đó cho thấy bị cáo chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây ảnh hưởng tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, để giáo dục răn đe bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết này và xem xét tính chất, mức độ của hành

vi phạm tội của bị cáo để cân nhắc hình phạt khi lượng hình như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Đối với người tên **P** bán ma túy cho bị cáo và những người bị cáo bán trái phép chất ma túy như: **T3, T4 (Tuấn L), Dương N2, Tho B1** và tài khoản **F** tên **Đặng Thanh H** do không biết rõ họ tên và địa chỉ nên không làm việc được. Do đó, kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận Ô** tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bà **Nguyễn Thị A** và chị **Lê Thị N1** có sinh sống cùng nhà với bị cáo nhưng không biết việc bị cáo bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Nguyễn Cảnh T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Cảnh T** 09 (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2023.

Buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,7360 gam, M2: 0,1314 gam được niêm phong vào 02 (hai) gói niêm phong số 406G1; 406G2/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của **Phòng K Công an thành phố C**, có chữ ký của cán bộ niêm phong **Đào Thị Thủy T5**; 01 (một) cân điện tử (cân tiểu li) màu trắng, đen mặt dưới có chữ 1*CR2023 Battery bên ngoài có bao da màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đầu khò lửa bằng kim loại, màu vàng xám đã

qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng đục, dài 21cm; 01 (một) đoạn ống hút màu cam, có một đầu cắt nhọn dài 06cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại có phần mũi kéo bị ám khói, một phần cán kéo bị gãy mất dài 23cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, có phần mũi kéo bị ám khói, dài 12cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng có phần mũi kéo bị ám khói, dài 10,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng có phần mũi kéo bị ám khói, dài 08cm đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu tím, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu đỏ trắng, xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) nỏ thủy tinh hình chữ “V” có một đầu bầu, chưa qua sử dụng; 01 (một) gói nilon nẹp miệng có sọc ngang màu xanh, bên trong có 02 gói nilon nhỏ, có sọc ngang màu đỏ và 02 miếng nilon không màu, hàn kín một đầu; 01 (một) chai gas màu trắng đỏ có chữ ANGIAGAS, đã qua sử dụng; 01 (một) bình tự chế bằng nhựa có chữ STING, có nắp đậy màu đỏ có khoét 02 lỗ tròn một lỗ gắn đoạn ống hút màu cam, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng gold IMEI: 358630092448978, gắn sim Vinaphone có số seri: 89840200011607884309 mặt kính phía sau bị bể, đã qua sử dụng của bị cáo;

- Trả lại cho bà **Nguyễn Thị A**: 01 (một) điện thoại di động Redmi, có số IMEI (khe cắm thẻ sim 1) 860823057415840; số IMEI (khe cắm thẻ sim 2) 860823057415857, gắn sim Mobifone có số seri: 8401201192314955, mặt kính màu phía trước bị bể, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho chị **Lê Thị N1**: Tiền Việt Nam 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/4/2024 của **Công an quận Ô**)

- Tịch thu lưu hồ sơ: 02 (hai) bao thư niêm phong chứa đĩa ghi hình hỏi cung bị cáo ngày 19/12/2023 và 18/3/2024 (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng